TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1360/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 453/2025/TLST-HNGĐngày 09 tháng 9 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hônthỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Châu Thị Phương L, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 1 Đường số H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Mã Thanh P, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 1 Đường số H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 145/1996, quyển số I/P2 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 11/8/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/11/2025, bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: đã trưởng thành; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc con chung đã trưởng thành, về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 145/1996, quyển số I/P2 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mã Phương N, sinh ngày 05/6/2005, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P đã nộp theo biên lai thu số 0015919 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Châu Thị Phương L và ông Mã Thanh P đã đóng đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7-TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Phòng THADS KV7-TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bửu Tịnh